

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 22-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Trần Minh Thư – Giáo viên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh ngày 06-12-2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Thế G và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con. Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 01-4-2021, Chủ tịch UBND xã P, huyện K ra Quyết định số 07/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-4-2022, đến ngày 13-4-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 04-4-2005; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt; người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị V là bà Trần Thị X, sinh năm 1978, trú tại: Thôn L, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị C, sinh ngày 12-3-

1983; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị Diệu L, vắng mặt; người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị Diệu L là: Bà Nguyễn Thị Hòa, vắng mặt;

+ Anh Bùi Văn Dũng M, vắng mặt; người đại diện hợp pháp của anh Bùi Văn Dũng M là: Ông Bùi Văn Dũng và bà Phạm Thị Bách, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16-12-2021, Phạm Văn S cùng Bùi Văn Dũng M ngồi uống nước ở cổng Công ty nhựa An Phú thuộc phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Do không có tiền ăn tiêu, S đã bàn với M mượn xe máy điện của Nguyễn Thị V (là bạn cùng làm ở Công ty nhựa An Phú với S, M) để bán lấy tiền chi tiêu, M đồng ý. S hỏi M: “Nếu Vân không đồng ý cho mượn xe thì sao?”, M nói: “Em sẽ giả vờ đau đầu để Vân cho anh mượn xe chở em về”. Tại đây, S mượn điện thoại của một người không quen ngồi cùng quán gọi cho Vân. Một lúc sau, Vân điều khiển xe máy điện nhãn hiệu SYM màu xanh đen biển kiểm soát 34MĐ1-608.93 chở Phạm Thị Diệu L, đến quán nước, S hỏi Vân mượn xe máy điện để đi về phòng trọ lấy quần áo, Vân đồng ý và nói “Anh đi nhanh rồi về trả xe cho em”. S lấy xe rồi chở M ngồi sau đi về khu vực chợ Hương. Trên đường đi, S hỏi M “Cắm xe hay bán xe?” M nói “Bán đứt luôn, cắm làm gì”. S kiểm tra thấy trong cốp có đăng ký xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ1 - 608.93 mang tên Nguyễn Thị Hòa trùng với biển kiểm soát của xe máy điện đang đi nên chở M đến cửa hàng mua bán xe Thanh C tại xã S, huyện K, bán xe cho chị Vũ Thị C là chủ cửa hàng với giá 5.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, S và M đi taxi đến một cửa hàng điện thoại (không nhớ địa chỉ) ở huyện K chuộc 02 điện thoại trước đó S đã cầm cố với số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền còn lại, S và M chi tiêu cá nhân hết. Vân không thấy S về trả xe đã gọi điện đòi thì được S và M nói dối là xe đang bị Công an giữ do vi phạm giao thông, mục đích để Vân không đòi nữa.

Đến ngày 21-12-2021, Nguyễn Thị V đến công an phường A trình báo tố cáo Phạm Văn S và Bùi Văn Dũng M. Quá trình làm việc với cơ quan công an, S bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 04-4-2022, S bị bắt theo Quyết định truy nã của cơ quan cảnh sát điều tra công an quận D.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 14-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận D, kết luận: Xe máy điện nhãn hiệu SYM màu xanh đen biển kiểm soát 34MĐ1-608.93 đã qua sử dụng từ tháng

8 năm 2021 đến thời điểm định giá giữa tháng 12 năm 2021, có giá trị là 7.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSDK ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị C đã nhận số tiền 5.000.000 đồng (tiền mua xe) từ gia đình bị cáo Phạm Văn S nên không có yêu cầu gì.

Về vật chứng: Xe máy điện, nhãn hiệu SYM, màu S xanh đen BKS: 34MĐ1-608.93, kết quả xác minh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hòa (là người quen với Vân), trú tại: An Thanh, T, Hải Dương, chị Hòa cho Vân mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Trong vụ án này, Bùi Văn Dũng M, sinh ngày 27-4-2007, đồng phạm với Phạm Văn S. Tuy nhiên, tính đến ngày phạm tội 16 -12 - 2021, M mới 14 năm 07 tháng 19 ngày tuổi. Vì vậy, M chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, cơ quan Công an đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Bùi Văn Dũng M.

Đối với chị Vũ Thị C, khi mua xe máy điện của S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S với mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không phải xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 16-12-2021, tại công Công ty nhựa An Phú thuộc tổ dân phố Phấn Dũng, phường A, quận D, Phạm Văn S đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy điện nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 34MĐ1-608.93 của chị Nguyễn Thị V có trị giá 7.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vi phạm khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo S là người chủ động bàn bạc với M về việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Vân, là người trực tiếp tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên giữ vai trò chính. Đối với Bùi Văn Dũng M có tham gia hành vi phạm tội cùng với S nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông bà ngoại là người có công với cách mạng (được tặng Bằng vàng danh dự) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 4-2021. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản

thân mà còn tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong từ giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Không phải xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn S 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04-4-2022).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng